

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HSST
Ngày 07 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Vượng

2- Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tổng Lan Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Tăng Đức H , sinh năm 1992.
- Tên gọi khác: Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Đức H.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 9/12.
- Con ông: Tăng Đức T, sinh năm 1962.
- Con bà: Hà Thị H, sinh năm 1962.
- Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền sự: Không.
- Tiền án:

+ Bản án số 15/2010/HSST ngày 02/02/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 05 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (bị tạm giữ 03 ngày trong vụ án này). Tài sản trộm cắp có giá trị 2.000.000 đồng.

+ Bản án số 411/2010/HSST ngày 20/8/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 3.000.000 đồng; Tổng hợp với bản án số 15/2010/HSST ngày 02/2/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2010. Ra trại ngày 05/4/2011.

+ Bản án số 355/2012/HSST ngày 12/6/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 4.860.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2011. Ra trại ngày 30/01/2014.

+ Bản án số 290/2014/HSST ngày 24/9/2014, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 3.700.000 đồng; thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2014. Ra trại ngày 15/8/2016.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến nay. (Có mặt)

* Người bị hại: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà A, thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tăng Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 12/6/2017, Tăng Đức H sinh năm 1992 trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi bộ một mình đến khu vực xã T, thành phố B với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà ông Hoàng Văn B sinh năm 1947 ở số nhà A, thuộc thôn B, xã T, thành phố B thì H thấy cửa nhà ông B không khóa. Sau khi quan sát xung quanh, H mở cửa đi vào trong nhà thì thấy ông B đang ngủ ở trên giường, cạnh đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel. H đi đến dùng tay phải cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó H đi đến chiếc tủ nhựa đựng quần áo lục soát lấy 01 chiếc điện thoại di động Nokia đút vào túi quần bên trái. H tiếp tục đi đến chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wayxin (kiểu dáng Dream), sơn màu nâu biển kiểm soát 98M3-5677 dựng ở trước cửa nhà, xe mô tô được phủ chiếc bạt. H dùng tay phải kéo chiếc bạt phủ trên xe ra định lấy chiếc xe trên thì bị ông B phát hiện hô hoán. H bỏ chạy ra ngoài đường được khoảng 500m thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ và trình báo cơ quan công an. Công an xã T đã lập biên bản bắt quả tang đối với Tăng Đức H về hành vi trộm cắp tài sản. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 chiếc điện thoại Nokia 1110i màu xanh trắng đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen đã qua sử dụng;

Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của Tăng Đức H những đồ vật tài sản sau: 01 túi đeo bằng da, màu nâu, mặt ngoài có chữ “Hree- box” đã qua sử dụng; 01

dây thắt lưng bằng da màu đen, mặt dây thắt lưng bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen trắng đã qua sử dụng.

Ngày 12/6/2017, ông Hoàng Văn B đã làm đơn trình báo Công an thành phố B.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 14/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu xanh trắng, máy đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, máy đã qua sử dụng có giá trị 180.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 14/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN (kiểu dáng Dream), màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M3- 5677, số máy 2001677, số khung 001677, xe đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng.

Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 1.830.000 đồng.

Ngày 16/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả cho ông B tài sản bị trộm cắp. Đến nay, ông B không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Tăng Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Quyết định số 88/QĐ-VKS ngày 23/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Tăng Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- * Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Quyết định đã truy tố.

- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tăng Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 18; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 2009. Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 12/6/2017.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 túi đeo bằng da, màu nâu, mặt ngoài có chữ “Hree- box” đã qua sử dụng, 01 dây thắt lưng bằng da màu đen, mặt dây thắt lưng bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, 01 mũ lưỡi trai màu đen trắng đã qua sử dụng NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 12/6/2017, Tăng Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Hoàng Văn B, sinh năm 1947 ở số nhà A, thuộc thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu xanh trắng, máy đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, máy đã qua sử dụng có giá trị 180.000 đồng; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN (kiểu dáng Dream), màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M3- 5677, số máy 2001677, số khung 001677, xe đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng khi bị cáo định chiếm đoạt chiếc xe này thì bị phát hiện nên bị cáo đã bỏ chạy, theo quy định tại Điều 18- Bộ luật hình sự thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chiếm đoạt chiếc xe này. Mặc dù bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 1.830.000 đồng nH do bị cáo có 04 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên theo quy định tại khoản 1 Điều 138- Bộ luật hình sự thì hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nH bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật. Cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có 04 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, những tiền án này là yếu tố định tội nên không coi đây là tình tiết tăng nặng. Do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên đây, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp được trả lại người bị hại, nay người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 túi đeo bằng da, màu nâu, mặt ngoài có chữ “Hree- box” đã qua sử dụng, 01 dây thắt lưng bằng da màu đen, mặt dây thắt lưng bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, 01 mũ lưỡi trai màu đen trắng đã qua sử dụng NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tăng Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 18 của Bộ luật hình sự. Điều 99, Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Đức H 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 túi đeo bằng da, màu nâu, mặt ngoài có chữ “Hree- box” đã qua sử dụng, 01 dây thắt lưng bằng da màu đen, mặt dây thắt lưng bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, 01 mũ lưỡi trai màu đen trắng đã qua sử dụng NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Chuyên